

QUY ĐỊNH

**Về tuyển dụng cán bộ, công chức, nhân viên
Cơ quan Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương**

- Căn cứ Quyết định số 99 - QĐ/TW ngày 22/10/2007 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương;

- Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Nghị định 24/2010/NĐ-CP ngày 15/03/2010 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức; Thông tư 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 và Thông tư số 05/2012/TT-BNV, ngày 24/10/2012 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức;

- Căn cứ Quyết định số 1061-QĐ/TCTW, ngày 12/3/2003) của Ban Tổ chức Trung ương về việc tuyển dụng cán bộ, công chức cơ quan đảng, đoàn thể;

- Căn cứ Công văn số 5033-CV/BTCTW ngày 09/7/2013 về tiếp nhận công chức không qua thi tuyển của Ban Tổ chức Trung ương;

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối ban hành Quy định tuyển dụng cán bộ, công chức, nhân viên Cơ quan Đảng ủy Khối như sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Việc tuyển dụng cán bộ, công chức, nhân viên (bao gồm tiếp nhận, thi tuyển, tiếp nhận không qua thi tuyển và hợp đồng lao động) phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế của Cơ quan Đảng ủy Khối, Cơ quan Đoàn Thanh niên Khối được giao.

2. Tuyển dụng cán bộ, công chức, nhân viên (sau đây gọi chung là cán bộ) phải qua kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc thi tuyển theo Luật Cán bộ, công chức năm 2008; Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/03/2010 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức; Thông tư 13/2010/TT-BNV của Bộ Nội vụ ngày 30/12/2010 quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định 24/2010/NĐ-CP.

Điều 2. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với cán bộ được tuyển dụng về Cơ quan Đảng ủy Khối

1. **Tiêu chuẩn:** Đối tượng tuyển dụng phải có đủ các tiêu chuẩn cán bộ được quy định theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII); tiêu chuẩn cán bộ, công chức cơ quan đảng, đoàn thể được quy định theo Quyết định số 1061-QĐ/TCTW, ngày 12/3/2003 và Quyết định số 450-QĐ/TCTW, ngày 22/12/1998 của Ban Tổ chức Trung ương;

Quy định số 57-QĐ/TW ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

2. Điều kiện:

- Lý lịch rõ ràng và có đủ sức khoẻ để công tác;
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo phù hợp với yêu cầu công việc của chức danh tuyển dụng cụ thể:

+ Người được tuyển dụng làm chuyên viên phải có trình độ đại học trở lên; sử dụng thành thạo vi tính văn phòng, ngoại ngữ trình độ B trở lên; người được tiếp nhận và bổ nhiệm giữ chức vụ từ phó trưởng phòng trở lên phải có trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên.

+ Người được tuyển dụng làm nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng nội chung phải là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

+ Người được tuyển dụng làm cán sự, kỹ thuật viên, nhân viên nghiệp vụ phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu công việc của chức danh tiếp nhận, tuyển dụng.

+ Người được tuyển dụng làm chuyên trách công tác Đoàn Thanh niên phải đảm bảo các điều kiện quy định tại Quy chế cán bộ Đoàn của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Quy định của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối.

- Về độ tuổi:

+ Người được tuyển dụng về các ban, đơn vị Cơ quan Đảng ủy Khối: nam không quá 50 tuổi, nữ không quá 45 đối với chuyên viên; không quá 35 tuổi đối với cán sự, kỹ thuật viên, nhân viên;

+ Người được tuyển dụng về Cơ quan Đoàn Khối: không quá 28 tuổi đối với người được tuyển dụng làm chuyên viên; không quá 30 tuổi đối với người được tiếp nhận và bổ nhiệm giữ chức vụ từ phó trưởng ban Đoàn Khối trở lên.

- Có cam kết làm việc ít nhất 05 năm ở Cơ quan Đảng ủy Khối.

Các trường hợp đặc biệt khác do Thường trực Đảng ủy Khối xem xét, quyết định.

Điều 3. Đối tượng tuyển dụng

Cán bộ được tuyển dụng về Cơ quan Đảng ủy Khối phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 2 và có các điều kiện cụ thể đối với từng đối tượng như sau:

1. Đối tượng tiếp nhận: là cán bộ công chức đang công tác tại các cơ quan, đơn vị Nhà nước.

2. Đối tượng thi tuyển: là công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên (tính tròn tháng) và bảo đảm có đủ thời gian đóng bảo hiểm xã hội phù hợp với điều kiện thực hiện chế độ hưu trí theo quy định của Bộ luật Lao động.

3. Đối tượng tiếp nhận không qua thi tuyển

a) Người tốt nghiệp thủ khoa tại các trường đại học công lập hệ chính quy tập trung, tốt nghiệp sau đại học loại giỏi ở trong nước và người tốt nghiệp đại học, sau đại học loại giỏi, xuất sắc tại các trường có danh tiếng ở nước ngoài;

b) Những người đã là cán bộ, công chức từ cấp huyện hoặc tương đương trở lên thuộc lĩnh vực cần tuyển, sau đó chuyển sang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp nhà nước;

c) Viên chức đã được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch trước ngày 01/7/2003;

d) Những người đang giữ chức danh lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp nhà nước;

e) Những người là sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu.

4. Đối tượng thực hiện chế độ hợp đồng lao động

a) Người làm một số công việc quy định tại Điều 1, Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ và Thông tư số 15/2001/TT-BTCCBCP ngày 11/4/2001 của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, cụ thể:

- Sửa chữa, bảo trì đối với hệ thống cấp điện, cấp, thoát nước và các máy móc, thiết bị khác trong Cơ quan;

- Nhân viên phục vụ;

- Lái xe.

b) Trong khi chưa tổ chức thi tuyển công chức, tạm thời áp dụng chế độ hợp đồng lao động đối với các đối tượng thuộc diện thi tuyển. Trong vòng 01 năm tổ chức thi tuyển.

Điều 4. Các trường hợp ưu tiên trong tuyển dụng

1. Những đối tượng được quy định tại Điều 5, Nghị định 24/2010/NĐ-CP ngày 15/03/2010 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, cụ thể:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ.

2. Ưu tiên những người có kinh nghiệm công tác phù hợp với vị trí tuyển dụng.

Điều 5. Quy trình tuyển dụng

1. Tiếp nhận cán bộ, công chức:

1.1 *Xin chủ trương bổ sung cán bộ:* Ban, đơn vị có nhu cầu bổ sung cán bộ, báo cáo xin chủ trương của Thủ trưởng Cơ quan và Thường trực Đảng ủy Khối

về số lượng cán bộ dự kiến tuyển dụng và vị trí làm việc (qua Ban Tổ chức Đảng ủy Khối).

1.2 Thông báo tuyển dụng: Khi có chủ trương của Thủ trưởng Cơ quan và Thường trực Đảng ủy Khối về bổ sung cán bộ, Ban Tổ chức Đảng ủy Khối thông báo bằng văn bản trong toàn Cơ quan để giới thiệu nhân sự, đăng tin tuyển dụng trên Báo Nhân dân, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, Báo Lao động, Báo Thanh niên, Báo Tiền phong, Báo Tuổi trẻ, Tạp chí điện tử Đảng ủy Khối; đồng thời tham mưu với Thường trực Đảng ủy Khối quyết định lập Hội đồng tuyển dụng.

1.3 Sơ tuyển: Hội đồng tuyển dụng kiểm tra sơ bộ các điều kiện về lý lịch, sức khỏe; tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thể hiện trên các văn bằng, chứng chỉ; báo cáo kết quả sơ tuyển với Thường trực Đảng ủy Khối.

1.4 Kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ: Hội đồng tuyển dụng kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ đối với các ứng viên cụ thể như sau:

- Nội dung kiểm tra: Kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu chức danh cần tiếp nhận cán bộ và các công việc dự kiến được giao; về tin học văn phòng.

- Hình thức kiểm tra: làm bài kiểm tra trên máy vi tính và phỏng vấn trực tiếp.

1.5 Thông báo kết quả kiểm tra: Sau 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả của Hội đồng tuyển dụng, Đảng ủy Khối niêm yết công khai kết quả kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ tại trụ sở Cơ quan, Tạp chí điện tử Đảng ủy Khối và thông báo đến người dự tuyển.

Người dự tuyển (trong trường hợp không nhất trí với kết quả kiểm tra) có quyền gửi đơn đến Thường trực Đảng ủy Khối đề nghị phúc khảo kết quả kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ trong vòng 15 ngày kể từ ngày niêm yết kết quả; Đảng ủy Khối trả lời người có đơn đề nghị phúc khảo trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận đơn.

1.6 Nghiên cứu về cán bộ: Ban Tổ chức chủ trì, phối hợp với lãnh đạo ban, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng đến cơ quan nơi cán bộ đang công tác để thẩm tra, xác minh hồ sơ lý lịch cán bộ và lấy ý kiến nhận xét đánh giá cán bộ của cấp có thẩm quyền quản lý trực tiếp nơi cán bộ đang công tác.

1.7 Quyết định tiếp nhận: Căn cứ kết quả kiểm tra nghiệp vụ và nghiên cứu về cán bộ, Thường trực Đảng ủy Khối và Thủ trưởng Cơ quan xem xét, ra quyết định tiếp nhận cán bộ.

Chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng phải đến cơ quan nhận việc. Trường hợp người được tuyển dụng không thể đến nhận việc trong thời hạn trên và có lý do chính đáng, người được tuyển dụng làm đơn đề nghị xin gia hạn chậm nhất trong vòng 30 ngày kể từ ngày có quyết định tuyển dụng và thời gian gia hạn không quá 30 ngày. Sau thời hạn trên, nếu người được tuyển dụng không đến nhận việc thì Thường trực Đảng ủy Khối và Thủ trưởng Cơ quan ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

2. Thi tuyển công chức

- Quy trình thực hiện như điểm 1.1, điểm 1.2, điểm 1.3, điểm 1.5, điểm 1.7 của mục 1, Điều này.

- Nội dung và hình thức thi:
- + Môn kiến thức chung: thi viết.
- + Môn nghiệp vụ chuyên ngành: thi viết và thi trắc nghiệm.
- + Môn ngoại ngữ: thi viết hoặc thi vấn đáp.
- + Thi tin học Văn phòng: thi thực hành trên máy hoặc thi trắc nghiệm.

3. Tiếp nhận không qua thi tuyển

Quy trình thực hiện như mục 1, Điều này.

Riêng đối với cán bộ đang công tác ở khu vực doanh nghiệp và lực lượng vũ trang được tiếp nhận không qua thi tuyển, Thường trực Đảng ủy Khối có văn bản xin ý kiến Ban Tổ chức Trung ương và xem xét, quyết định tiếp nhận sau khi có ý kiến của Ban Tổ chức Trung ương.

4. Tuyển dụng cán bộ hợp đồng lao động

Quy trình thực hiện như mục 1, Điều này.

Riêng đối với cán bộ được tuyển dụng làm các công việc quy định tại mục a, điểm 4, Điều 3 quy định này thì chỉ kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu chức danh cần tiếp nhận cán bộ và các công việc dự kiến được giao.

Điều 6. Hội đồng tuyển dụng

1. Thành phần Hội đồng tuyển dụng gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là 01 đồng chí Thường trực Đảng ủy Khối;
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy Khối;
- c) Các ủy viên khác là: đại diện Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cơ quan Đảng ủy Khối; Trưởng ban, đơn vị cùng một số lãnh đạo, cán bộ chuyên môn của ban, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng cán bộ; khi cần thiết thành phần Hội đồng tuyển dụng có các đồng chí Thường trực Đảng ủy Khối phụ trách, các chuyên gia về lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ cần tiếp nhận cán bộ;
- d) Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng là trưởng phòng tham mưu về công tác cán bộ của Ban Tổ chức Đảng ủy Khối.

2. Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số, có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- a) Thành lập bộ phận giúp việc gồm: Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi trong trường hợp tổ chức thi tuyển; Ban nội dung sát hạch trong trường hợp kiểm tra nghiệp vụ; Ban phúc khảo;
- b) Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 163/2010/TTLT-BTC-BNV ngày 20/10/2010 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ;
- c) Tổ chức sơ tuyển, thi, chấm thi; tổ chức kiểm tra nghiệp vụ
- d) Báo cáo kết quả thi, kiểm tra nghiệp vụ với Thường trực Đảng ủy Khối chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm tra nghiệp vụ hoặc chấm thi xong;
- đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức tuyển dụng.

Điều 7: Hợp đồng lao động

Hợp đồng lao động được ký kết đối với các đối tượng quy định tại khoản 4, Điều 3 Quy định này, cụ thể như sau:

1. Thời hạn hợp đồng

a) Đối với người được ký hợp đồng làm nhân viên phục vụ, lái xe Cơ quan:

- Hợp đồng lao động lần đầu có thời hạn 06 tháng.

- Hợp đồng lao động tiếp theo có thời hạn 01 năm.

- Hợp đồng không xác định thời hạn: áp dụng đối với các trường hợp hết thời hạn của hợp đồng lao động có thời hạn 01 năm tại Cơ quan Đảng ủy Khối hoặc đang làm việc theo chế độ hợp đồng không xác định thời hạn ở cơ quan của Đảng, nhà nước, doanh nghiệp nhà nước và đã có thời gian công tác từ 5 năm trở lên.

b) Đối với các đối tượng thuộc diện thi tuyển công chức nhưng chưa tổ chức thi tuyển: áp dụng hình thức hợp đồng lao động có thời hạn.

Trước ngày hết hạn hợp đồng lao động xác định thời hạn 15 ngày, ban, đơn vị quản lý, sử dụng cán bộ gửi văn bản nhận xét, đánh giá về cán bộ và đề xuất thời hạn hợp đồng tiếp theo hoặc chấm dứt hợp đồng kèm theo bản tự kiểm điểm, đánh giá mức độ hoàn thành công việc được giao của cán bộ, trình Thường trực Đảng ủy Khối xem xét, quyết định (qua Ban Tổ chức).

Khi Cơ quan Đảng ủy Khối hoặc người lao động muốn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động thì phải báo trước ít nhất 45 ngày đối với hợp đồng lao động không xác định thời hạn; ít nhất 30 ngày đối với hợp đồng lao động xác định thời hạn; trừ trường hợp đặc biệt thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động.

2. Chế độ thử việc

a) Thời gian thử việc như sau:

- 60 ngày làm việc đối với người làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các ban, đơn vị Cơ quan Đảng ủy Khối.

- 30 ngày làm việc đối với lái xe, nhân viên phục vụ.

b) Kết thúc thời gian thử việc:

- Kết thúc thời gian thử việc, cá nhân cán bộ tự kiểm điểm, đánh giá mức độ hoàn thành công việc được giao; ban, đơn vị quản lý, sử dụng cán bộ nhận xét, đánh giá về cán bộ (bằng văn bản) báo cáo Thường trực Đảng ủy Khối và Thủ trưởng Cơ quan.

- Trong thời gian thử việc, mỗi bên có quyền huỷ bỏ thoả thuận thử việc mà không cần báo trước và không phải bồi thường nếu việc làm thử không đạt yêu cầu mà hai bên đã thoả thuận.

3. Thẩm quyền ký hợp đồng lao động

a) Đối với hợp đồng xác định thời hạn: Thường trực Đảng ủy Khối ủy quyền cho Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy Khối ký hợp đồng với người lao động theo kết luận của Thường trực Đảng ủy Khối.

b) Đối với hợp đồng không xác định thời hạn: Thường trực Đảng ủy Khối ký hợp đồng với người lao động.

Điều 8. Chế độ tập sự

Áp dụng đối với các trường hợp được tuyển dụng vào công chức qua thi tuyển hoặc tiếp nhận không qua thi tuyển.

1. Thời gian tập sự

a) 12 tháng đối với trường hợp tuyển dụng vào công chức loại C (ngạch chuyên viên).

b) 06 tháng đối với trường hợp tuyển dụng vào công chức loại D (ngạch nhân viên, cán sự hoặc tương đương).

c) Thời gian nghỉ sinh con theo chế độ bảo hiểm xã hội và thời gian nghỉ ốm đau, bị tạm giam, tạm giữ, tạm đình chỉ công tác theo quy định của pháp luật không được tính vào thời gian tập sự.

d) Người được tuyển dụng được miễn thực hiện chế độ tập sự khi có đủ các điều kiện sau:

- Đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc bằng hoặc lớn hơn thời gian tập sự quy định tại khoản 1 điều này tương ứng với ngạch công chức được tuyển dụng;

- Trong thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, người được tuyển dụng đã làm những công việc theo yêu cầu của ngạch công chức được tuyển dụng.

e) Người được tuyển dụng nếu không có đủ các điều kiện quy định tại mục d khoản 1 Điều này thì phải thực hiện chế độ tập sự; thời gian người được tuyển dụng đã làm những công việc quy định tại mục d khoản 1 Điều này (nếu có) được tính vào thời gian tập sự.

2. Nội dung tập sự

a) Nắm vững quy định của Luật Cán bộ, công chức về quyền, nghĩa vụ của công chức, những việc công chức không được làm; nắm vững cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng ủy Khối, ban, đơn vị đang công tác; nội quy, quy chế làm việc của Cơ quan, ban, đơn vị và chức trách, nhiệm vụ của vị trí việc làm được tuyển dụng;

b) Trau dồi kiến thức và kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm được tuyển dụng;

c) Tập giải quyết, thực hiện các công việc của vị trí việc làm được tuyển dụng.

3. Hướng dẫn tập sự: Trưởng ban, đơn vị sử dụng công chức có trách nhiệm cử công chức cùng ngạch hoặc ngạch cao hơn, có năng lực và kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ hướng dẫn người tập sự nắm vững và tập làm những công việc theo yêu cầu nội dung tập sự. Mỗi công chức chỉ hướng dẫn mỗi lần 01 người tập sự.

4. Chế độ, chính sách đối với người tập sự và người hướng dẫn tập sự

- Trong thời gian tập sự, người tập sự được hưởng 85% mức lương bậc 1 của ngạch tuyển dụng; trường hợp người tập sự có trình độ thạc sĩ phù hợp với yêu cầu tuyển dụng thì được hưởng 85% mức lương bậc 2 của ngạch tuyển dụng; trường hợp người tập sự có trình độ tiến sĩ phù hợp với yêu cầu tuyển dụng thì được hưởng 85% mức lương bậc 3 của ngạch tuyển dụng. Các khoản phụ cấp được hưởng theo quy định hiện hành.

- Người tập sự được hưởng 100% mức lương và phụ cấp của ngạch tuyển dụng tương ứng với trình độ đào tạo nếu đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ.

- Thời gian tập sự không được tính vào thời gian xét nâng bậc lương.

- Công chức được cơ quan phân công hướng dẫn tập sự được hưởng hệ số phụ cấp trách nhiệm bằng 0,3 so với mức lương tối thiểu trong thời gian hướng dẫn tập sự.

Sau thời gian tập sự, người tập sự tự kiểm điểm, đánh giá mức độ hoàn thành công việc được giao; người hướng dẫn tập sự, ban, đơn vị quản lý cán bộ nhận xét, đánh giá về người tập sự (bằng văn bản), nếu đạt yêu cầu của ngạch thì được bổ nhiệm vào ngạch công chức; nếu không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên trong thời gian tập sự thì bị hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

Điều 9. Xếp ngạch, bậc lương đối với trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc khi được tuyển dụng vào công chức

Việc xếp ngạch, bậc lương thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP, ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Điều 11 Thông tư số 13/2010/TT-BNV, ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức, cụ thể:

1. Xếp ngạch, bậc lương đối với trường hợp đang được xếp lương theo ngạch, bậc, chức vụ, cấp hàm theo bảng lương do Nhà nước quy định

Ban Tổ chức Đảng ủy Khối đề xuất phương án xếp ngạch, bậc lương cụ thể đối với từng trường hợp báo cáo Thường trực Đảng ủy Khối xem xét, quyết định:

- Bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch chuyên viên trở xuống;

- Bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch chuyên viên chính sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Tổ chức Trung ương;

- Đề nghị Ban Tổ chức Trung ương bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch chuyên viên cao cấp.

2. Xếp ngạch, bậc lương đối với trường hợp chưa được xếp lương theo ngạch, bậc, chức vụ, cấp hàm theo bảng lương do Nhà nước quy định

Ban Tổ chức đề xuất phương án xếp ngạch, bậc lương cụ thể đối với từng trường hợp, báo cáo, xin ý kiến Hội đồng Lương Cơ quan trước khi trình Thường trực Đảng ủy Khối xem xét, quyết định theo thẩm quyền như quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 10. Hồ sơ tuyển dụng

1. Đơn xin việc hoặc đơn xin đăng ký dự tuyển;
2. Sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2C/TCTW-98) có xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi đang công tác hoặc chính quyền địa phương;
3. Bản sao công chứng giấy khai sinh;
4. Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập;
5. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện hoặc tương đương cấp trong thời hạn 30 ngày;
6. Phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp nơi thường trú cấp; nếu là đảng viên phải có xác nhận của cấp ủy nơi cư trú;
7. Bản nhận xét đánh giá ưu, khuyết điểm của cơ quan nơi cán bộ đang công tác (đối với cán bộ đang công tác);
8. Bản sao công chứng giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức (nếu có).

Hồ sơ đăng ký dự tuyển nộp trực tiếp tại các ban, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng cán bộ 01 bộ và Ban Tổ chức Đảng ủy Khối 01 bộ.

Điều 11. Điều khoản thi hành

- Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 01-QĐ/ĐUK, ngày 21/12/2010 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về tiếp nhận, tuyển dụng cán bộ, công chức.

- Các ban, đơn vị, cán bộ, công chức, nhân viên trong Cơ quan Đảng ủy Khối có trách nhiệm thi hành Quy định này.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc báo cáo Thường trực Đảng ủy Khối xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Thường trực ĐUK,
- Đảng ủy, Công đoàn CQ ĐUK,
- Các ban, đơn vị ĐUK,
- Ban Tổ chức ĐUK (02b),
- Lưu VP.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Bùi Văn Cường